

Số: 02/2026/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 Ngân hàng TMCP V (V1) có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng V1 rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 7.457.089.485 đồng (Do vợ chồng ông Hà Phương Đ và bà Bé Thị T đã trả được nợ cho Ngân hàng) và không yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Ngân hàng V1, nên Toà án không xem xét phần yêu cầu mà Ngân hàng V1 đã rút nêu trên. Ngân hàng V1 chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Đ, bà T trả số tiền gốc còn nợ lại là 764.353.931 đồng và khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Chu Thị H - Chức vụ cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 1476/2025/UQN-KHCMNB02 ngày 17/6/2025).

*. Bị đơn: - Ông Hà Phương Đ, sinh năm 1978;

- Bà Bé Thị T, sinh năm 1979 (là vợ ông Đ);

Cùng địa chỉ: Xóm C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện hợp pháp của bà Bé Thị T: Ông Hà Phương Đ, sinh năm: 1978 (là chồng bà T), địa chỉ: Xóm C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 21/8/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng ông Hà Phương Đ và bà Bé Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Vank) tổng số tiền tính đến ngày 31/12/2025 là **2.164.250.994** đồng (*Hai tỷ một trăm sáu mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm chín mươi tư đồng*), trong đó nợ gốc là 764.353.931 đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 1.392.259.170 đồng, lãi chậm trả lãi 7.637.893 đồng.

2.2. Phương thức và thời hạn thanh toán: Vợ chồng ông Đ, bà T trả số tiền trên cho Ngân hàng V1 thời hạn cuối cùng là ngày 28/02/2026.

Kể từ ngày ngày 01/01/2026 cho đến khi thanh toán, xong vợ chồng ông Đ, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng TMCP V (V1) tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (Ngân hàng V1 đã thực hiện xong).

2.4. Về án phí: Ông Đ, bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.642.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP V (V1) không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng V1 số tiền 58.468.000 đồng (*Năm mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000061 ngày 09/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

-